Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 5806.32

Mã HS	5806.32
Mô tả hàng hóa	Vải dệt thoi khổ hẹp, trừ các loại hàng thuộc nhóm 58.07; vải khổ hẹp gồm toàn sợi dọc không có sợi ngang liên kết với nhau bằng chất kết dính (bolducs) / - Vải dệt thoi khác: / - - Từ xơ nhân tạo:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	02/11/2026 20:48:56
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/580632/

4 dòng thuế thuộc 5806.32

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
5806.32.10	Vải dệt thoi khổ hẹp, trừ các loại hàng thuộc nhóm 58.07; vải khổ hẹp gồm toàn sợi dọc không có sợi ngang liên kết với nhau bằng chất kết dính (bolducs) / - Vải dệt thoi khác: / - - Từ xơ nhân tạo: / - - - Vải dệt thoi khổ hẹp thích hợp cho sản xuất băng mực dùng cho máy chữ hoặc các loại máy tương tự; băng vải dùng làm dây đai an toàn ghế ngồi	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5806.32.40	Vải dệt thoi khổ hẹp, trừ các loại hàng thuộc nhóm 58.07; vải khổ hẹp gồm toàn sợi dọc không có sợi ngang liên kết với nhau bằng chất kết dính (bolducs) / - Vải dệt thoi khác: / - - Từ xơ nhân tạo: / - - - Làm nền cho giấy cách điện	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5806.32.50	Vải dệt thoi khổ hẹp, trừ các loại hàng thuộc nhóm 58.07; vải khổ hẹp gồm toàn sợi dọc không có sợi ngang liên kết với nhau bằng chất kết dính (bolducs) / - Vải dệt thoi khác: / - - Từ xơ nhân tạo: / - - - Ruy băng loại dùng làm khóa kéo và có chiều rộng không quá 12 mm	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5806.32.90	Vải dệt thoi khổ hẹp, trừ các loại hàng thuộc nhóm 58.07; vải khổ hẹp gồm toàn sợi dọc không có sợi ngang liên kết với nhau bằng chất kết dính (bolducs) / - Vải dệt thoi khác: / - - Từ xơ nhân tạo: / - - - Loại khác	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.